

Số: 04/2019/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST- KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: 89 phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nay P; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 12 năm 2018)

- Công ty TNHH MTV A; địa chỉ: Số 406, tổ 5, khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh H1, chức vụ: Giám đốc.

- Ông Phạm Minh H1, sinh năm 1975; trú tại: 89/1/59B đường 8, tổ 6, khu phố 5, phường T, Quận 9, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 21 tháng 8 năm 2017 Công ty TNHH MTV A đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T - Phòng giao dịch P theo hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0108/HDTD.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Minh H1 theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0108/HDBL ngày 21 tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình sử dụng vay vốn, Công ty TNHH MTV A đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH MTV A để yêu cầu trả nợ nhưng không thành.

[2] Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH MTV A thỏa thuận: Công ty TNHH MTV A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0108/HDTD ngày

21/8/2017 là 857.848.650 đồng trong đó nợ gốc là 705.454.975 đồng, nợ lãi là 152.393.675 đồng.

Tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 20/02/2019 được tiếp tục tính cho đến khi Công ty TNHH MTV A trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0108/HDTD ngày 21/8/2017.

Trường hợp công ty TNHH MTV A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông Phạm Minh H1 có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV A toàn bộ số tiền nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0108/HDBL ngày 21/8/2017.

[3] Về lệ phí: Công ty TNHH MTV A tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0108/HDTD ngày 21/8/2017 là 857.848.650 đồng trong đó nợ gốc là 705.454.975 đồng, nợ lãi là 152.393.675 đồng.

Tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 20/02/2019 được tiếp tục tính cho đến khi Công ty TNHH MTV A trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0108/HDTD ngày 21/8/2017.

Trường hợp công ty TNHH MTV A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông Phạm Minh H1 có trách nhiệm trả nợ thay cho công ty TNHH MTV A toàn bộ số tiền nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0108/HDBL ngày 21/8/2017.

Về lệ phí: Công ty TNHH MTV A tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024885 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Thủy